

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng
Khu du lịch sinh thái hồ Nặm Cắt**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 28 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch sinh thái hồ Nặm Cắt; Báo cáo thẩm tra số 50/BC-HĐND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch sinh thái hồ Nặm Cắt với những nội dung chủ yếu như sau:

- Tên đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch sinh thái hồ Nặm Cắt.
- Địa điểm, phạm vi, quy mô lập quy hoạch
- 2.1. Địa điểm: Xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2.2. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch gồm các thôn: Bản Bung, Bản Giềng, Nà Dì, Nà Rào, Nà Cưởm, Nà Ổi, Nà Pài, Bản Pên, Quan Nưa và một phần thôn Phặc Tràng của xã Dương Quang. Ranh giới cụ thể như sau:

- a) Phía Bắc: Giáp đồi núi tự nhiên của xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn.
- b) Phía Tây và Tây Bắc: Giáp xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông.
- c) Phía Tây Nam: Giáp đồi núi của xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn.
- d) Phía Đông: Giáp trung tâm thành phố Bắc Kạn.
- đ) Phía Nam: Giáp phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn.

2.3. Quy mô dân số: Dân số hiện trạng khu vực lập quy hoạch khoảng 2.500 người; dân số đến năm 2030 khoảng 4.560 người; dự báo đến năm 2045 khoảng 7.650 người.

2.4. Quy mô đất đai: Quy mô diện tích lập quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch sinh thái hồ Nặm Cắt khoảng 1.675 ha.

3. Mục tiêu, tính chất của đồ án

3.1. Mục tiêu

a) Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2010 - 2020, định hướng đến năm 2030.

b) Phát triển du lịch hồ Nặm Cắt trở thành khu du lịch cấp tỉnh; phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Nặm Cắt gắn với phát triển tổ hợp đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa thể thao và sân golf trên địa bàn.

c) Là cơ sở pháp lý để lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc, mời gọi thu hút đầu tư, lập quy hoạch chi tiết, lập các dự án đầu tư, quản lý đầu tư xây dựng, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất theo quy định.

3.2. Tính chất

Là khu du lịch sinh thái, khu vực phát triển các khu chức năng như: Khu trung tâm hội nghị; khu du lịch tâm linh; các khu nghỉ dưỡng; các khu du lịch sinh thái trải nghiệm dưới tán rừng; khu dịch vụ, khu vui chơi giải trí và các khu dân cư hiện trạng, làng xóm sinh thái và bảo tồn khu rừng Phặc Tràng, thành phố Bắc Kạn.

4. Các nội dung chính của quy hoạch

4.1. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích khu vực quy hoạch 1.675 ha, được bố trí thành các lô đất theo chức năng của từng khu vực.

Số TT	Chức năng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhóm nhà ở	31,98	1,9
2	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	15,97	1,0
3	Đất làng xóm, dân cư nông thôn	31,14	1,9
4	Đất trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non	0,34	0,1
5	Đất cây xanh sử dụng công cộng	35,27	2,1
6	Đất cây xanh cảnh quan	118,63	7,1
7	Đất cây xanh chuyên dụng	17,14	1,0
8	Đất cơ quan, trụ sở	4,47	0,3
9	Đất khu dịch vụ	10,86	0,6
10	Đất khu dịch vụ du lịch	173,50	10,4
11	Đất quốc phòng	8,35	0,5
12	Đất bãi đỗ xe	8,23	0,5
13	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	10,30	0,6
14	Đất sản xuất nông nghiệp	31,50	1,9
15	Đất rừng sản xuất	700,07	41,8
16	Đất rừng phòng hộ	343,84	20,5
17	Hồ, ao, đầm	76,43	4,6
18	Sông, suối, kênh, rạch	24,80	1,5
19	Đường giao thông	32,18	1,9
	Tổng	1.675	100

4.2. Phân khu chức năng và định hướng phát triển không gian

a) Phân khu chức năng

Khu du lịch được chia thành 03 khu, cụ thể như sau:

- *Phân khu A*: Quy mô: 508,5 ha; gồm:

+ Khu thương mại quảng bá cửa ngõ, không gian du lịch cộng đồng thôn Bản Giềng.

+ Khu tổ hợp thương mại dịch vụ sân Golf phía Nam hồ Nậm Cát.

+ Không gian ở sinh thái (*lâm gia trang*).

- *Phân khu B*: Quy mô: 418,2 ha; gồm:

+ Khu trung tâm công cộng dịch vụ, quảng trường, khu vui chơi.

- + Khu làng ẩm thực trên núi.
- + Khu làng hoa cảnh quan ven hồ bờ Nam.
- + Khu nghỉ dưỡng, trị liệu an dưỡng, phục hồi sức khỏe ven hồ.
- + Khu du lịch trải nghiệm sinh thái động thực vật (*safari*).
- + Khu làng hoa cảnh quan ven hồ bờ Bắc.
- + Khu du lịch cộng đồng Bản Bung.
- + Khu trải nghiệm dã ngoại ngoài trời dọc bãi đá Bản Bung.
- + Khu chức năng thủy điện thủy lợi.
- + Khu công cộng, khách sạn bờ Bắc hồ Nặm Cắt.
- + Khu vực không gian mặt nước hồ Nặm Cắt.
- *Phân khu C*: Quy mô: 748,3 ha; gồm:
 - + Các không gian dã ngoại, trải nghiệm dưới tán rừng.
 - + Các không gian du lịch mạo hiểm có kiểm soát.

b) Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

- *Phân khu A*: Định hướng hình thành các không gian thương mại cửa ngõ, gắn với các giá trị đặc trưng của địa phương kết hợp với khu phức hợp du lịch thể thao sân Golf, tổ chức lễ hội truyền thống cùng với các giá trị sinh thái, các khu ở mới.

- *Phân khu B*: Định hướng tổ chức các không gian du lịch nghỉ dưỡng mang các giá trị bản sắc văn hóa của địa phương về ẩm thực, kiến trúc kết hợp với các không gian sinh thái tự nhiên.

- *Phân khu C*: Định hướng tổ chức một không gian sinh thái lấy rừng làm gốc với các hoạt động du lịch trải nghiệm dưới tán rừng, du lịch mạo hiểm có kiểm soát gắn kết con người với tự nhiên làm nổi bật lên các giá trị vốn có của thiên nhiên khu vực.

5. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.1. Đường cao tốc: Cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn đoạn qua thành phố Bắc Kạn, lộ giới 62m; trong đó: $B_n = 22,0$ m, Bên lề an toàn giao thông đường bộ $= 2 \times 20$ m, mặt cắt A - A.

5.2. Giao thông đối ngoại

a) Đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể: Có lộ giới 27m; trong đó, lòng đường $B_m = 15$ m, vỉa hè $B_h = 2 \times 6$ m, mặt cắt 1 - 1

b) Đường vào hồ Nặm Cắt: Có lộ giới 8,5m; trong đó, lòng đường $B_m = 7,5$ m, lề đường rộng $B_l = 2 \times 0,5$ m, mặt cắt 4 - 4.

c) Đường từ Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Dương Quang vào hồ Nặm Cắt: Có lộ giới 13,5 m; trong đó, lòng đường Bm = 7,5 m, lề đường rộng 2 x 3,0 m, mặt cắt 2 - 2.

5.3. Giao thông nội bộ

a) Mặt cắt 3 - 3, có lộ giới 12,0 m, bề rộng lòng đường 7,0 m, bề rộng vỉa hè: $2 \times 2,5 = 5,0$ m.

b) Mặt cắt 4 - 4, có lộ giới 8,5 m, bề rộng lòng đường 7,5 m, bề rộng vỉa hè $2 \times 0,5$ m = 1,0 m.

c) Mặt cắt 5 - 5, có lộ giới 4,5 m, bề rộng lòng đường 3,5 m, bề rộng vỉa hè $2 \times 0,5$ m = 1,0 m.

5.4. Cầu

a) Xây dựng 05 cầu mới qua sông Cầu và hồ Nặm Cắt kết nối các khu chức năng.

b) Cầu treo Nặm Cắt giữ nguyên hiện trạng; cầu treo Nà Dì, cầu Quan Nưa định hướng mở rộng, tạo tính kết nối thuận tiện cho khu du lịch; cầu qua khe Cao Lan giữ nguyên hiện trạng.

c) Bến thuyền: Quy hoạch 06 bến thuyền để phục vụ khai thác du lịch trên sông Cầu và lòng hồ Nặm Cắt để thu hút du lịch.

5.5. Bãi đỗ xe: Quy hoạch 05 bãi đỗ xe với tổng diện tích 8,23 ha đáp ứng nhu cầu khu du lịch và các khu chức năng.

6. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

* Cao độ nền và thoát nước mưa:

- Về cao độ nền, ưu tiên cân bằng đào đắp, tôn trọng địa hình tự nhiên, san theo cấp phù hợp với đô thị miền núi, giảm khối lượng đào và khả thi trong quá trình xây dựng.

- Đối với những khu vực đã xây dựng ổn định giữ nguyên cao độ san nền hoặc chỉ san nền cục bộ phù hợp với điều kiện khu vực.

- Toàn bộ khu vực chia làm 03 lưu vực thoát nước mưa thoát về hồ Nặm Cắt và Sông Cầu. Thiết kế mạng lưới đường cống thoát nước mưa dọc đường quy hoạch thoát ra khu vực hồ Nặm Cắt và sông Cầu.

7. Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước của khu vực quy hoạch đến năm 2030 khoảng 1.276 m³/ngày đêm, đến năm 2045 khoảng 2.030 m³/ngày đêm.

- Nguồn nước cấp cho khu vực lập quy hoạch được lấy từ nhà máy nước Nậm Cát nâng công suất 25.600 m³/ngày đêm, nhà máy nước Bắc Kạn thông qua trạm bơm tăng áp và các tuyến ống cấp 1, cấp 2.

- Các đường ống cấp nước được bố trí dưới vỉa hè đi đến từng công trình trong khu. Đối với những đoạn ống đặt trên vỉa hè, chiều sâu tối thiểu của ống cấp nước đảm bảo tuân thủ theo QCVN 07:2023/BXD.

- Hệ thống cấp nước thiết kế chữa cháy ngoài nhà đảm bảo theo quy định tại Điều 5.1 QCVN 06:2022/BXD và mục 2.10.5 QCVN 01:2021/BXD.

8. Quy hoạch hệ thống cấp năng lượng và chiếu sáng

- Nhu cầu dùng điện của khu vực quy hoạch đến năm 2030 khoảng 2.899 kVA, đến năm 2045 khoảng 4.861 kVA.

- Nguồn cấp điện: Quy hoạch từ trạm 110 kV Bắc Kạn qua tuyến trung thế 22 kV. Bố trí các trạm biến áp 22/0,4 kV với tổng công suất lắp đặt năm 2030 là 2.899 kVA và năm 2045 là 4.861 kVA, cấp điện cho toàn bộ khu vực quy hoạch.

9. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải

- Dự báo lượng thoát nước thải đến năm 2030 khoảng 807 m³/ngày đêm, đến năm 2045 khoảng 1.354 m³/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải sau khi được xử lý đạt chuẩn QCVN 08:2023/BTNMT.

10. Quy hoạch thu gom, xử lý chất thải rắn

- Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh dự kiến đến năm 2030 khoảng 5,47 tấn, đến năm 2045 khoảng 9,18 tấn.

- Chất thải rắn được thu gom, vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của thành phố theo quy định.

11. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động: Dự báo nhu cầu sử dụng đến năm 2030 khoảng 2.426 thuê bao, đến năm 2045 khoảng 3.985 thuê bao. Khu vực được cấp đường dây thông tin từ trạm host trung tâm.

12. Tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật: Hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước thải và nước mưa đều được bố trí trên phần đất hè đường, hành lang hai bên đường quy hoạch; khoảng cách giữa các ống, cống đảm bảo theo quy định hiện hành.

13. Các giải pháp bảo vệ môi trường: Các khu vực cần thu gom và xử lý nguồn phát thải là khu dịch vụ du lịch khu ở, công cộng, dịch vụ thương mại, bãi đỗ xe,... cần có giải pháp trồng cây xanh, thảm cỏ tạo cảnh quan kết hợp các vị trí thu gom rác thải, phân loại tại nguồn trước khi đưa về khu xử lý theo quy định, ngăn ngừa tối đa sự ảnh hưởng của phương án quy hoạch đến môi trường.

14. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Các nhóm dự án nâng cấp kết nối hạ tầng giao thông khu du lịch: Nâng cấp mở rộng tuyến đường kết nối kết phía Nam từ đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối vào trong khu vực lòng hồ Nặm Cắt; nâng cấp tuyến đường kết nối phía Đông từ Ủy ban nhân dân xã Dương Quang kết nối vào trong khu vực lòng hồ Nặm Cắt.

- Các nhóm dự án nâng cấp cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật như cấp điện, năng lượng, cấp thoát nước, hạ tầng viễn thông và xử lý chất thải rắn trong khu du lịch.

- Các nhóm dự án đầu tư xây dựng các khu chức năng du lịch, khu thương mại dịch vụ, khu ở: Khu dịch vụ thương mại quảng bá cửa ngõ, khu tổ hợp thương mại dịch vụ du lịch sân Golf phía Nam hồ Nặm Cắt; khu ở sinh thái lâm gia trang ven sông Cầu; khu trung tâm công cộng dịch vụ, quảng trường; khu vui chơi mặt nước; khu Làng ẩm thực trên núi, khu làng hoa cảnh ven hồ Nặm Cắt; ...

- Các nhóm dự án nâng cấp hệ thống hạ tầng xã hội, hoàn thiện thiết chế văn hóa tại các khu dân cư, các chương trình, dự án bảo tồn, khai thác các giá trị cảnh quan sinh thái ven hồ và rừng trong khu vực.

- Các nhóm dự án về nâng cấp hệ thống thủy lợi, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ 28 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2025./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. 

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh